

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2018

V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2018/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 1985

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài A, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị L có mặt. Bị đơn anh A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Trúc L trình bày:

Chị với anh Nguyễn Hoài A chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau một con chung. Nhưng đến khoảng năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh A không lo làm ăn mà thường

xuyên cờ bạc, gái gú, gây ra nợ nần bắt chị phải đứng ra trả nợ thay. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh A vẫn không thay đổi và có nhiều lần bạo lực gia đình. Do không thể sống chung với anh A được nữa nên chị L đã quyết định sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N sinh năm 08/11/2005 hiện đang sống với chị L. Sau ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Về phía bị đơn anh Nguyễn Nguyễn Hoài A: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh A nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh A vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Hoài A có địa chỉ cư trú tại P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Hoài A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

[3] Theo chị Phan Thị Trúc L thì chị và anh Nguyễn Hoài A chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có một con chung đến nhưng đến khoảng năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh A không lo làm ăn thường xuyên cờ bạc, gái gú, gây ra nợ nần buộc chị L phải đứng ra trả nợ thay. Do không thể sống chung với anh A được nữa nên chị L đã quyết định sống ly thân với anh A từ tháng 3/2018 cho đến nay. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không

được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Như vậy mặc dù chị L và anh A đã chung sống với nhau một thời gian dài và đã có con chung nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng nên việc chị L yêu cầu ly hôn với anh A là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoài A.

[4] Về quan hệ con chung, thấy: Từ khi chị L và anh A sống ly thân cho đến nay cháu Nguyễn Trọng N được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu N cũng có nguyện vọng được sống với chị L sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Trọng N cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoài A.

- Về quan hệ con chung: Giáo cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 08/11/2005 cho chị Phan Thị Trúc L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị L phải tạo điều kiện cho anh A được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Phan Thị

Trúc L và anh Nguyễn Hoài A phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Phan Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001089 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Phan Thị Trúc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoài A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm